



Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Đậu Minh Long¹, Nguyễn Thanh Huyền²

¹Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

²Trường Mầm non Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 10/10/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 28/12/2024

Ngày nhận đăng: 29/12/2024

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Chăm sóc

Nuôi dưỡng;

Quản lý hoạt động chăm sóc,

nuôi dưỡng;

Trẻ 3-4 tuổi

Trường mầm non.

TÓM TẮT

Bài báo đánh giá thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng (CSND) trẻ 3-4 tuổi tại các trường mầm non ở huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Mẫu nghiên cứu bao gồm 16 cán bộ quản lý (CBQL), 133 giáo viên (GV) từ 6 trường mầm non trên địa bàn huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) việc quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động CSND được thực hiện từ thỉnh thoảng đến thường xuyên và kết quả thực hiện từ yếu đến trung bình; (2) quản lý nội dung hoạt động CSND được thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện từ khá đến tốt; (3) quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức CSND được thực hiện ở mức thường xuyên và kết quả thực hiện từ khá đến tốt; (4) quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia CSND và quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động CSND được thực hiện từ thường xuyên đến rất thường xuyên và kết quả thực hiện từ khá đến tốt. Những phát hiện của nghiên cứu này là cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động này hiệu quả hơn tại các trường mầm non ở huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

1. GIỚI THIỆU

Giáo dục mầm non (GDMN) là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển toàn diện cho trẻ em. Đây không chỉ là giai đoạn chăm sóc và giáo dục cơ bản, mà còn là bước khởi đầu quan trọng để xây dựng nhân cách, thể chất, trí tuệ, và thẩm mỹ cho trẻ, chuẩn bị vững chắc cho các cấp học tiếp theo và cuộc sống lâu dài. Chính vì vậy, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng (CSND) và giáo dục trẻ ở trường mầm non luôn được đặt lên hàng đầu trong chiến lược phát triển giáo dục quốc gia. Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là những tác động của giáo viên tới trẻ mầm non, bao gồm việc chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn nhằm giúp trẻ em lứa tuổi này phát triển toàn diện theo yêu cầu xã hội và đạt được mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục ở bậc học mầm non. Theo Điều lệ trường mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020b), việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nói chung và trẻ 3 - 4 tuổi nói riêng trong trường mầm non được tiến hành thông qua các hoạt động theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a).

Trong giai đoạn mầm non, sức khỏe và sự phát triển của trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó chế độ dinh dưỡng đóng vai trò then chốt. Thiếu dinh dưỡng hoặc dinh dưỡng không cân đối đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, khả năng học hỏi và phát triển toàn diện của trẻ. Vì vậy, việc xây dựng và thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý phù hợp với từng độ tuổi là nhiệm vụ cấp bách của các trường mầm non. Điều này đòi hỏi quản lý hoạt động CSND một cách hiệu quả và phù hợp với thực tiễn từng địa phương. Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ ở các trường mầm non là những tác động có chủ đích của chủ

thể quản lý đến hoạt động CSND cho trẻ nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu giáo dục mầm non, bao gồm: việc thực hiện đảm bảo về dinh dưỡng, đảm bảo về sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh, giúp trẻ phát triển về thể chất.

Tại huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng, công tác CSND trẻ mầm non đã đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn nhiều khó khăn như: chất lượng bữa ăn chưa đồng bộ, cơ sở vật chất thiếu thốn, năng lực chuyên môn của nhân viên nuôi dưỡng cần được nâng cao. Những hạn chế này ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, gia tăng tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, và sự phát triển thể trạng không đồng đều. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp quản lý linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế và văn hóa của huyện Đam Rông là cần thiết và mang tính thực tiễn cao.

CSND cho trẻ 3-4 tuổi đã được các nước trên thế giới và nhiều tác giả quan tâm triển khai từ tiếp cận mục tiêu đến nội dung cũng như cách thức tổ chức triển khai và cũng đã khẳng định tầm quan trọng của sức khỏe và môi trường giáo dục đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Montessori và cộng sự (2017) nhấn mạnh giai đoạn 3 - 6 tuổi là thời kỳ vàng trong việc phát triển thể chất, tinh thần của trẻ. Peter Mittler (2000) tập trung vào cải thiện môi trường giáo dục và vai trò của giáo viên trong việc chăm sóc trẻ. WHO (2018) đã ban hành tiêu chuẩn chăm sóc trẻ nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu đề cập đến môi trường giáo dục và vai trò của giáo viên, chưa đi sâu vào quản lý hoạt động chăm sóc trẻ tại trường mầm non. Tuy nhiên, những nghiên cứu này còn ít đề cập đến quản lý hoạt động CSND trong trường mầm non. Ở Việt Nam, nghiên cứu như của Đào Thị Minh Tâm (2014), Triệu Thị Hằng (2016), Phan Thị Hương Loan (2017) và Nguyễn Thu Hà (2016) đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ mầm non, từ phòng tránh tai nạn thương tích, cải thiện môi trường giáo dục đến việc nâng cao năng lực của giáo viên. Tuy nhiên, tại các vùng khó khăn như huyện Đam Rông, cần có những giải pháp quản lý linh hoạt và phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa địa phương để nâng cao chất lượng CSND trẻ 3-4 tuổi. Vì vậy, nghiên cứu về quản lý hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi tại huyện Đam Rông sẽ góp phần khắc phục những hạn chế hiện tại, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non và đảm bảo trẻ có được nền tảng sức khỏe, thể chất và trí tuệ vững chắc cho tương lai. Nghiên cứu này sẽ tập trung tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non tại huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Từ đó, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác CSND, đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia của 16 CBQL, 133 GV từ 6 trường mầm non trên địa bàn huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn nhằm đảm bảo tính đại diện cho các đối tượng liên quan đến công tác quản lý hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi, từ góc nhìn của đội ngũ quản lý, giáo viên trực tiếp thực hiện và phụ huynh có con em theo học.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi tại các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang đo Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ từ 1 (không thường xuyên/ kém) đến 5 (rất thường xuyên/ tốt), nhằm đo lường mức độ thực hiện và kết quả thực hiện các tiêu chí cụ thể trong quản lý hoạt động CSND. Dữ liệu được thu thập và xử lý bằng phương pháp thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00 để tính điểm trung bình và độ lệch chuẩn cho từng nội dung khảo sát. Kết quả thống kê là cơ sở để đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng quản lý mục tiêu hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Qua kết quả bảng 1, có thể thấy:

+ Mức độ thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý mục tiêu hoạt động CSND được thực hiện ở mức từ thỉnh thoảng đến thường xuyên với ĐTB dao động 2.91 đến 3.46. Trong đó, công tác giám sát, đánh giá quá trình chuẩn bị, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt được các mục tiêu đề ra có ĐTB cao nhất là 3.46 (mức thường xuyên). Đây là kết quả tích cực, phản ánh sự quan tâm và thực hiện đều đặn của cán bộ quản lý trong việc giám sát và đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Tuy nhiên, mức điểm này cũng cho thấy vẫn còn không ít trường hợp giám sát chưa được thực hiện một cách liên tục hoặc triệt để. Năm nội dung khác chỉ được thực hiện ở mức thấp hơn bao gồm: Đảm cơ sở vật chất, phối hợp lực lượng giáo dục... để thực hiện tốt mục tiêu của hoạt động, xây dựng kế hoạch chi tiết để đạt được mục tiêu, xác định mục tiêu và định hướng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm

non, đào tạo bồi dưỡng giáo viên để nâng cao năng lực đáp ứng mục tiêu hoạt động, phát triển chương trình giáo dục của trường để đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra. Trong đó, công tác phát triển chương trình giáo dục của trường để đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra có ĐTB thấp nhất là 2.91, cho thấy hoạt động này diễn ra không thường xuyên và còn hạn chế. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu giáo dục. Để khắc phục, nhà trường cần đẩy mạnh việc xây dựng và cập nhật chương trình, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và nhu cầu phát triển của trẻ.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV, NV về thực trạng quản lý mục tiêu hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định mục tiêu và định hướng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non	2.96	0.83	2.50	0.88
2	Xây dựng kế hoạch chi tiết để đạt được mục tiêu	3.00	0.76	3.17	0.67
3	Phát triển chương trình giáo dục của trường để đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra	2.91	0.73	3.30	0.66
4	Đào tạo bồi dưỡng giáo viên để nâng cao năng lực đáp ứng mục tiêu hoạt động	2.92	0.78	3.15	0.65
5	Đảm cơ sở vật chất, phối hợp lực lượng giáo dục... để thực hiện tốt mục tiêu của hoạt động	3.36	0.67	2.55	0.67
6	Giám sát, đánh giá quá trình chuẩn bị, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt được các mục tiêu đề ra	3.46	0.61	3.26	0.62

+ Kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động CSND được thực hiện ở mức từ yếu đến trung bình với ĐTB dao động 2.50 đến 3.30. Điều này phản ánh rằng công tác quản lý vẫn còn nhiều hạn chế và chưa được triển khai đồng bộ, thường xuyên. Để nâng cao chất lượng hoạt động CSND, cần có các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện năng lực quản lý, tăng cường giám sát và đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra. Trong đó, công tác phát triển chương trình giáo dục của trường để đáp ứng các yêu cầu và mục tiêu đặt ra có ĐTB cao nhất là 3.30, tương ứng với kết quả thực hiện trung bình. Mặc dù kết quả này cao hơn so với một số hoạt động khác, nhưng vẫn cho thấy việc triển khai chương trình giáo dục chưa đạt được hiệu quả tối ưu. Điều này cho thấy cần có những cải tiến trong việc thiết kế và thực hiện chương trình giáo dục để đảm bảo tính chất lượng và phù hợp với yêu cầu và mục tiêu đã đề ra. Bên cạnh đó, kết quả thực hiện công tác xác định mục tiêu và định hướng của hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non có ĐTB thấp nhất là 2.50 (mức yếu), cho thấy công tác này chưa được thực hiện hiệu quả. Điều này có thể xuất phát từ việc thiếu sự rõ ràng trong việc xác định mục tiêu, hoặc thiếu sự tập trung vào việc định hướng hoạt động CSND phù hợp với nhu cầu thực tế của trẻ. Việc cải thiện công tác này là rất cần thiết để đảm bảo hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ đạt được hiệu quả cao, đáp ứng đúng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ mầm non.

3.2. Thực trạng quản lý nội dung hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về quản lý nội dung hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lựa chọn chương trình và nội dung hoạt động phù hợp	3.88	0.76	4.26	0.69
2	Chỉ đạo đội ngũ làm công tác xây dựng nội dung hoạt động, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả đạt được.	3.81	0.72	4.23	0.65
3	Trên cơ sở các công văn của Bộ GD&ĐT, cụ thể hóa nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo hướng toàn diện	3.57	0.72	4.16	0.70
4	Theo dõi, kịp thời có kế hoạch điều chỉnh, uốn nắn để chương trình thực hiện tốt nội dung hoạt động	3.77	0.79	4.25	0.62

Kết quả khảo sát đánh giá về thực trạng quản lý lựa chọn nội dung hoạt động CSND trẻ ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thể hiện ở bảng 2 cho thấy:

Mức độ thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý nội dung hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi ở các trường

mầm non tại địa bàn nghiên cứu được thực hiện thường xuyên với ĐTB từ 3.57 đến 3.88, cho thấy công tác quản lý nội dung hoạt động CSND đang được thực hiện thường xuyên. Mức điểm này phản ánh việc các trường mầm non đã chú trọng và triển khai các hoạt động CSND một cách liên tục, đáp ứng các yêu cầu về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ. Tuy nhiên, điểm số không đạt mức cao nhất cho thấy vẫn còn một số khoảng trống trong việc hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý. Các trường cần tiếp tục theo dõi và điều chỉnh các yếu tố còn thiếu sót để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ trong môi trường giáo dục mầm non. Trong đó, nội dung “Lựa chọn chương trình và nội dung hoạt động phù hợp” được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 3.88, cho thấy công tác lựa chọn chương trình giáo dục và các hoạt động phù hợp với trẻ 3-4 tuổi đang được chú trọng. Mức điểm cao này phản ánh sự chủ động và nỗ lực của các trường mầm non trong việc xây dựng các chương trình, hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ, giúp đảm bảo chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối ưu, các trường cần tiếp tục cải tiến, cập nhật và điều chỉnh nội dung chương trình sao cho phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại và nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ. Nội dung “Trên cơ sở các công văn của Bộ GD&ĐT, cụ thể hóa nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo hướng toàn diện” có mức độ thực hiện thấp nhất với ĐTB = 3.57. Điều này có thể phản ánh rằng các trường mầm non vẫn gặp một số khó khăn trong việc triển khai và áp dụng các công văn, hướng dẫn vào thực tiễn một cách đầy đủ và hiệu quả. Việc cụ thể hóa nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo hướng toàn diện đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo trong việc thiết kế các hoạt động giáo dục, đồng thời cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý và giáo viên để đáp ứng đúng yêu cầu của các công văn này. Các trường cần tiếp tục cải thiện và đảm bảo sự đồng bộ trong việc triển khai các hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ, nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong việc giáo dục toàn diện trẻ mầm non.

Kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý nội dung hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non tại địa bàn nghiên cứu là từ khá đến tốt với ĐTB từ 4.16 đến 4.26, cho thấy công tác quản lý này được thực hiện khá hiệu quả và ổn định. Mức độ thực hiện cao này phản ánh sự chú trọng và đầu tư đáng kể của các trường mầm non trong việc xây dựng, tổ chức và triển khai các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo trẻ được phát triển toàn diện. Các giáo viên và cán bộ quản lý đã thực hiện tốt việc lựa chọn và tổ chức các hoạt động phù hợp với sự phát triển của trẻ, tạo môi trường học tập và vui chơi hiệu quả. Tuy nhiên, mặc dù kết quả đạt mức khá đến tốt, vẫn cần tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng quản lý, đặc biệt là cải thiện các yếu tố có thể hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non. Ba nội dung có kết quả thực hiện tốt là “Lựa chọn chương trình và nội dung hoạt động phù hợp” (ĐTB = 4.26), “Theo dõi, kịp thời có kế hoạch điều chỉnh, uốn nắn để chương trình thực hiện tốt nội dung hoạt động” (ĐTB = 4.25) và “Chỉ đạo đội ngũ làm công tác xây dựng nội dung hoạt động, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả đạt được” (ĐTB = 4.23). Nội dung còn lại được thực hiện mức khá là “trên cơ sở các công văn của Bộ GD&ĐT, cụ thể hóa nội dung chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo hướng toàn diện” (ĐTB = 4.16).

3.3. Thực trạng quản lý phương pháp và hình thức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV, NV về quản lý phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch, lựa chọn hệ thống các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	3.96	0.83	3.50	0.88
2	Tổ chức thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	4.00	0.76	4.17	0.67
3	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ	3.91	0.73	4.30	0.66
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phương pháp và hình thức CSND cho trẻ 3 - 4 tuổi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	3.92	0.78	4.15	0.65

Kết quả khảo sát của bảng 3, cho thấy việc quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức CSND trẻ được thực hiện ở mức thường xuyên với ĐTB từ 3.91 đến 4.00. Điều này cho thấy các trường mầm non trong địa bàn nghiên cứu đã chú trọng và thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện. Các cán bộ quản lý và giáo viên đã áp dụng các phương pháp tổ chức linh hoạt, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, tạo điều kiện để trẻ có thể học hỏi và vui chơi một cách hiệu quả. Mặc dù kết quả khá tích cực, nhưng vẫn cần tiếp tục duy trì và cải tiến các phương pháp và hình thức tổ

chức này để đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của trẻ và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong tương lai. Trong đó, “Tổ chức thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ” có mức độ thực hiện thường xuyên nhất (ĐTB = 4.00), phản ánh sự chú trọng cao trong việc áp dụng và thực hiện các phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Điều này cho thấy các trường mầm non đã tổ chức và triển khai hoạt động một cách hiệu quả, tạo môi trường phát triển tích cực cho trẻ. “Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ” có mức độ thực hiện ít thường xuyên nhất (ĐTB = 3.91). Mặc dù công tác kiểm tra và đánh giá vẫn được thực hiện, nhưng mức độ chưa đủ thường xuyên, có thể ảnh hưởng đến khả năng điều chỉnh và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Điều này chỉ ra rằng cần tăng cường các hoạt động giám sát, đánh giá để đảm bảo các phương pháp và hình thức tổ chức chăm sóc trẻ được thực hiện đúng đắn và hiệu quả hơn trong tương lai.

Kết quả thực hiện công tác quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức CSND trẻ được thực hiện ở mức khá đến tốt với ĐTB từ 3.50 đến 4.30. Trong đó, công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được thực hiện tốt với ĐTB cao nhất là 4.30, cho thấy sự chú trọng và hiệu quả trong việc giám sát và đánh giá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Mức độ đánh giá cao này phản ánh nỗ lực của các trường mầm non trong việc theo dõi và đảm bảo các phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được thực hiện một cách đúng đắn và hiệu quả. Điều này có thể giúp các cơ sở giáo dục nhanh chóng phát hiện và khắc phục các vấn đề, từ đó cải thiện chất lượng chăm sóc trẻ. Ngược lại, công tác xây dựng kế hoạch, lựa chọn hệ thống các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được thực hiện khá với ĐTB thấp nhất là 3.50. Mặc dù mức độ thực hiện ở mức khá, nhưng vẫn có sự cần thiết phải cải thiện và nâng cao chất lượng công tác này. ĐTB thấp như vậy có thể chỉ ra rằng việc xây dựng kế hoạch và lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức vẫn chưa thực sự được thực hiện đồng bộ và hiệu quả ở tất cả các cơ sở, có thể do thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng hoặc chưa đáp ứng được các yêu cầu về tính linh hoạt và sáng tạo trong công tác chăm sóc trẻ. Do đó, cần có sự cải tiến trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức sao cho phù hợp hơn với đặc điểm và nhu cầu của trẻ.

3.4. Thực trạng quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV, NV về thực trạng quản lý tổ chức phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định các nguồn lực tham gia vào hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi	4.46	0.62	4.24	0.66
2	Xác định nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận trong trường tham gia CSND trẻ 3-4 tuổi	4.13	1.10	3.47	0.97
3	Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi	4.29	0.79	4.25	0.65
4	Theo dõi, giám sát tiến trình công việc của các bộ phận để điều chỉnh, can thiệp khi cần thiết	4.10	0.69	4.31	0.52

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy, thực trạng quản lý việc phối hợp các lực lượng tham gia CSND trẻ được thực hiện từ mức độ thường xuyên đến rất thường xuyên (ĐTB từ 4.10 đến 4.46) và kết quả thực hiện từ khá đến tốt (ĐTB từ 3.47 đến 4.31). Điều này cho thấy công tác phối hợp giữa các lực lượng trong việc CSND trẻ được thực hiện khá hiệu quả và có sự thường xuyên trong quá trình tổ chức. Các bên liên quan đã chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, đảm bảo các hoạt động chăm sóc trẻ diễn ra một cách suôn sẻ. Trong đó, nội dung có mức độ thực hiện và kết quả thực hiện cao nhất là xác định các nguồn lực tham gia vào hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi. Điều này cho thấy công tác huy động và phân bổ nguồn lực cho hoạt động chăm sóc trẻ đã được thực hiện khá hiệu quả, các nguồn lực được xác định rõ ràng và đầy đủ, giúp đảm bảo chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nội dung có mức độ thực hiện và hiệu quả thực hiện thấp nhất là xác định nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận trong trường tham gia CSND trẻ 3-4 tuổi. Điều này có thể chỉ ra rằng công tác phân công nhiệm vụ còn thiếu rõ ràng hoặc chưa được triển khai một cách đồng bộ giữa các bộ phận, dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao. Việc cải thiện sự rõ ràng và cụ thể trong phân công nhiệm vụ có thể giúp tăng cường hiệu quả hoạt động chăm sóc trẻ, đảm bảo tính hợp lý và đồng bộ trong công tác quản lý.

3.5. Thực trạng quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3 - 4 tuổi ở các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV, NV về thực trạng quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non

STT	Nội dung	Mức độ thường xuyên		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) đảm bảo an toàn, chất lượng, đầy đủ, đúng chuẩn	4.30	0.80	4.24	0.68
2	Khai thác sử dụng có hiệu quả CSVC phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi	4.03	0.73	4.30	0.63
3	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động CSND trẻ 3-4 tuổi	4.26	0.71	4.15	0.64
4	Huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ, nhà hảo tâm	4.07	0.68	3.74	0.80
5	Công khai tài chính với phụ huynh	3.95	0.89	3.68	0.95

Số liệu bảng 5 cho thấy thực trạng quản lý điều kiện hỗ trợ hoạt động CSND trẻ 3 - 4 tuổi ở trường mầm non được thực hiện từ thường xuyên đến rất thường xuyên (ĐTB từ 3.95 đến 4.26) và kết quả thực hiện từ khá đến tốt (ĐTB từ 3.68 đến 4.30). Điều này cho thấy các hoạt động hỗ trợ cho công tác chăm sóc trẻ đang được duy trì liên tục và đạt mức độ thực hiện khá cao. Các điều kiện hỗ trợ như cơ sở vật chất, thiết bị, và nhân lực dường như đã được chú trọng và đảm bảo thường xuyên, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai các hoạt động CSND. Ngoài ra, kết quả thực hiện các hoạt động này đạt mức từ khá đến tốt, cho thấy hiệu quả của các công tác hỗ trợ cũng khá tốt, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc trẻ 3 - 4 tuổi tại các trường mầm non. Tuy nhiên, mặc dù kết quả thực hiện khá tốt, vẫn có thể có những yếu tố cần được cải thiện thêm để đạt được hiệu quả cao hơn, ví dụ như việc tăng cường sự đồng bộ và hợp tác giữa các bộ phận, hoặc cải tiến thêm điều kiện cơ sở vật chất và tài nguyên phục vụ công tác này. Trong đó, nội dung “Đầu tư CSVC đảm bảo an toàn, chất lượng, đầy đủ, đúng chuẩn” có mức độ thực hiện thường xuyên nhất (ĐTB = 4.30) và kết quả thực hiện tốt (ĐTB = 4.24). Điều này phản ánh công tác đầu tư cơ sở vật chất tại các trường mầm non đã được chú trọng, đảm bảo môi trường học tập và chăm sóc an toàn, chất lượng cho trẻ. Ngược lại, nội dung “Công khai tài chính với phụ huynh” có ĐTB mức độ thực hiện (ĐTB = 3.95) và kết quả thực hiện (ĐTB = 3.68) thấp nhất. Điều này chỉ ra rằng công tác công khai tài chính chưa được thực hiện thường xuyên hoặc hiệu quả, có thể cần cải thiện để tăng cường sự minh bạch và niềm tin từ phía phụ huynh.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy công tác quản lý thực hiện mục tiêu hoạt động CSND được thực hiện từ thỉnh thoảng đến thường xuyên, với kết quả từ yếu đến trung bình; quản lý nội dung hoạt động CSND được thực hiện thường xuyên, kết quả đạt từ khá đến tốt; công tác quản lý các phương pháp và hình thức tổ chức CSND được thực hiện ở mức độ thường xuyên, với kết quả từ khá đến tốt; việc quản lý phối hợp các lực lượng tham gia CSND và các điều kiện hỗ trợ hoạt động CSND được thực hiện từ thường xuyên đến rất thường xuyên, với kết quả từ khá đến tốt. Những kết quả này là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp cải thiện quản lý hoạt động CSND tại các trường mầm non huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Trên cơ sở thực trạng, chúng tôi đề xuất các biện pháp sau đây: (1) Tổ chức lựa chọn nội dung hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non phù hợp với lứa tuổi của trẻ; (2) Chỉ đạo các tổ chuyên môn đa dạng hoá phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non; (3) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ GV, NV về kỹ năng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non; (4) Tăng cường phối hợp các lực lượng tham gia hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non; (5) Tổ chức khai thác các điều kiện hỗ trợ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non; (6) Đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020a). *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về ban hành Chương trình giáo dục mầm non.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020b). *Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về ban hành Điều lệ trường mầm non.*
- Đào, T. M. T. (2014). Một số biện pháp đảm bảo an toàn - phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học ĐHSP TP. Hồ Chí Minh*, (57), 1–10.

- Montessori, M., Ta, K. M., & Ngô, H. H. (2017). *Phương pháp giáo dục Montessori*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- Mittler, P. (2000). *Working towards inclusive education: Social contexts*. David Fulton Publishers.
- Nguyễn, T. H. (2016). *Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng theo chuẩn phát triển của trẻ* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2).
- Phan, T. H. L. (2017). Quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non công lập trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. *Journal of Education Management*, 9(12), 78–85.
- Triệu, T. H. (2016). *Quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường mầm non Hoa Hồng quận Đống Đa – Hà Nội trong bối cảnh hiện nay* (Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội).
- World Health Organization. (2018). *Nurturing care for early childhood development: A framework for helping children survive and thrive to transform health and human potential*.

The current status of managing child care and nurturing activities for 3-4 year-old children at kindergartens in Dam Rong district, Lam Dong province

Dau Minh Long¹, Nguyen Thanh Huyen²

¹University of Education, Hue University

²Ro Men Kindergarten, Dam Rong District, Lam Dong Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 10 October 2024

Received in revised form: 28 December 2024

Accepted: 29 December 2024

Published: 20 December 2025

Keywords:

Management;

Caregiving activities;

Nurturing;

3-4 year-old children;

kindergarten.

Corresponding author:

Nguyen Thanh Huyen

E-mail address:

huyenmnpl@gmail.com

ABSTRACT

The article evaluates the management of child care and nurturing activities for children aged 3-4 at kindergartens in Dam Rong district, Lam Dong province. The study sample included 16 administrators and 133 teachers from six kindergartens in the district. The research results indicate that: (1) management of the implementation of child care goals is carried out from occasionally to regularly, with outcomes ranging from poor to average; (2) management of child care content is done regularly, with outcomes ranging from good to excellent; (3) management of methods and organizational forms for child care is implemented regularly, with results ranging from good to excellent; (4) coordination management of participating forces and management of conditions supporting child care activities are performed regularly to very frequently, with results ranging from good to excellent. These findings provide a basis for proposing measures to improve the management of these activities in kindergartens in Dam Rong district, Lam Dong province.